

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 25/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp
2. Ông Trần Bá Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà
Luu Thị Vinh - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 03/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc S**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 9 ngõ 95 B, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Phạm Văn Q; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

TATS: không.

Nhân thân: Có 01 tiền sự (ngoài thời hiệu) và 03 tiền án (đã xóa án tích):

- Ngày 12/8/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng Điều 133 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 20 tháng tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2004 (AS: 567/HSST), phạm tội lúc 16 tuổi 9 tháng (án tích đã được xóa).

- Ngày 15/9/2008, Tòa phúc thẩm TAND thành phố Hà Nội áp dụng Điều 257 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chống người thi hành công vụ (AS: 105/HSPT); xác minh nộp án phí ngày 19/11/2008 (án tích đã được xóa).

- Ngày 24/01/2014, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng áp dụng Điều 257 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 8 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ (AS: 10/HSST); ra trại ngày 03/7/2014; xác minh nộp án phí ngày 26/5/2015 (án tích đã được xóa).

Ngày 03/5/2018, Phạm Ngọc S có hành vi cố ý gây thương tích và đã bị Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngày 13/9/2018. Ngày 27/12/2018 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 08/2018/HSST-QĐ (Bị hại rút yêu cầu khởi tố).

Tạm giữ: 03/10/2018 Tạm giam: 08/10/2018. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Cháu Trần B Sinh ngày : 23/9/2001

Cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện Sóc S, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của cháu B: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1982 (là mẹ đẻ của cháu Trần B).

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/12/2017, Công an quận Hoàn Kiếm nhận được phiếu chuyển đơn của Công an huyện Sóc S về việc cháu Trần B (sinh ngày: 23/9/2001) tố giác Phạm Ngọc S đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu Bình dẫn đến có con tên là Phạm Phong Vũ, sinh ngày 29/10/2007.

Tại cơ quan điều tra, cháu Trần B khai : Từ khoảng ngày 15/8/2016, B quen Phạm Ngọc S và nảy sinh quan hệ tình cảm. Tháng 10/2016, B đến nhà S ở tại số nhà 9A ngõ 95 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Từ khoảng tháng 01/2017, B và S tự nguyện giao cấu với nhau nhiều lần. B phát hiện có thai và nói cho S nhưng S chửi bới nên khi mang thai được khoảng 3,5 tháng, B đã bỏ về nhà anh Vương Duy T để ở nhờ. Khi mang thai sắp đến ngày sinh con, S đã đón B về nhà S ở. Ngày 29/10/2017, B sinh con tại Bệnh viện Phụ sản trung

ương và ra viện ngày 02/11/2017, đặt tên con là Phạm Phong V. Sau khi sinh con, S không chăm sóc, quan tâm mà còn đe dọa, đánh đập B nhiều lần nên B đã làm đơn tố giác toàn bộ sự việc đến Cơ quan Công an. Thu giữ của B 01 giấy khai sinh mang tên Trần B, sinh ngày 23/9/2001.

Cơ quan điều tra thu thập giấy ra viện đề ngày 01/11/2017 của Bệnh viện Phụ sản trung ương xác định : Trần B vào viện lúc 23 giờ 34 phút ngày 29/10/2017, ra viện lúc 16 giờ 00 phút ngày 02/11/2017, chẩn đoán vào viện : chuyển dạ đẻ con so thai 38,2 tuần, chẩn đoán ra viện sau đẻ thường, mẹ và con ổn định ra viện.

Ngày 15/2/2018, Cơ quan điều tra đã cùng với trạm y tế xã Bắc Phú, huyện Sóc S, Hà Nội tiến hành lấy mẫu máu của Trần B và cháu Phạm Phong Vũ (sau khi lấy máu đã niêm phong) để phục vụ công tác giám định ADN.

Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập S lên làm việc đến ngày 11/4/2018, S đến cơ quan điều tra nhưng S không nhận đã nhiều lần đánh đập và quan hệ tình dục với cháu Trần B, không sống cùng cháu B. Cơ quan điều tra cùng với trạm y tế phường Chương Dương đã lấy máu của Phạm Ngọc S (có niêm phong mẫu máu) phục vụ công tác giám định ADN.

Tại kết luận giám định số 2049/C54 – TT3 ngày 22/5/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an xác định : Phạm Phong V là con đẻ của Phạm Ngọc S với xác suất 99,9999%. Lưu các kiểu gen của Phạm Phong V, Trần B và Phạm Ngọc S tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được và trên cơ sở kết luận giám định ADN, giấy chứng sinh ra viện thì xác định cháu Trần B sinh con Phạm Phong V ngày 29/10/2017, đẻ con so thai 38,2 tuần. Như vậy, cháu B lúc mang thai mới có 15 tuổi 4 tháng 11 ngày. Phạm Ngọc S (sinh ngày 01/6/1987) khi giao cấu với cháu Bình thì S đã trên 18 tuổi. Ngày 29/6/2018, Cơ quan điều tra đã Quyết định khởi tố vụ án và ngày 06/8/2018 Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc S về tội Giao cấu với trẻ em.

Phạm Ngọc S đã bỏ trốn và đến ngày 02/10/2018 S đã bị bắt theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc S khai nhận: Trần B đến nhà S ở từ cuối năm 2016. B và S yêu nhau từ tháng 01/2017 nhưng B và S ở khác phòng. S có hành vi giao cấu với B một lần dẫn đến có thai và cháu Phạm Phong V là con đẻ của S.

Trong quá trình điều tra cháu B thay đổi lời khai như sau : B yêu S, ở nhà S nhưng khác phòng, B có giao cấu 01 lần với S, sau đó hai người mâu thuẫn và B biết là có thai với S nên đã bỏ đi. Ngày 09/10/2018 B có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ cho Phạm Ngọc S và không có yêu cầu đề nghị gì. Phạm Ngọc S cũng chỉ thừa nhận đã giao cấu 01 lần với B dẫn đến có thai nên không đủ căn cứ để kết luận S về hành vi phạm tội nhiều lần.

Bản cáo trạng số 265/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm c khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm d khoản 2 điều 115 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo S xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là cháu Trần B khẳng định cháu và S quan hệ tình dục là hoàn toàn tự nguyện, S không ép buộc hay đe dọa, B và S chỉ quan hệ tình dục một lần duy nhất và hậu quả là cháu B có thai. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố theo nội dung bản Cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 kết tội bị cáo về tội “Giao cấu với trẻ em”; Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số

2049/C54-TT3 ngày 22/5/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Phạm Phong V là con đẻ của Phạm Ngọc S với xác suất 99,9999%. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Ngọc S đã một lần thực hiện hành vi giao cấu một lần với cháu Trần B vào khoảng tháng 01/2017 dẫn đến việc cháu Bình mang thai và sinh con là Phạm Phong V, lúc cháu B mang thai mới 15 tuổi 4 tháng 11 ngày. Hành vi giao cấu với cháu B khi cháu B chưa đủ 16 tuổi của bị cáo như trên đã cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em”. Hậu quả của hành vi này là cháu B mang thai nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù bị cáo đã trưởng thành, đã có vợ và bị cáo biết cháu B đang tuổi vị thành niên nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu B. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, đặc biệt là đối với các loại tội phạm tình dục liên quan đến trẻ em. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình đối với cháu B nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có một tiền sự ngoài thời hiệu và 03 tiền án (đã được xóa án tích).

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cáo S có thái độ khai báo thành khẩn, cháu B và người đại diện hợp pháp của cháu có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Cháu Trần B và người đại diện hợp pháp của cháu B là bà Phạm Thị M không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Phạm Ngọc S phạm tội Giao cấu với trẻ em.

2. Áp dụng:

+ Điểm d khoản 2 điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Các Điều 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

3. Xử phạt: Phạm Ngọc S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2018.

4. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA Q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nguyên

